TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018.
V/v: *"tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Xuân Tượng

2. Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 20/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 461/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/7/2018 về "*tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1986

Trú tại: đường N, phường M, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Văn Minh T, sinh năm 1968

Trú tại: đường N, phường M, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Văn Minh T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày

12/6/2017, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được tháng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau từ việc lớn nhỏ trong gia đình, khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên gia đình đều biết và cũng cố gắng hòa giải để hai vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được, hiện nay bà và ông T đã sống ly thân với nhau. Nay, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Văn Minh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ông Văn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T trình bày mối quan hệ hôn nhân giống như bà Lê Thị Ngọc N trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 02 tháng, sau đó do bà N tự ý bỏ về nhà mẹ ruột ở nên xảy ra mâu thuẫn. Nay, theo yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Văn Minh T có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc N với bị đơn ông Văn Minh T theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Văn Minh T đã có bản tự khai, đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại

các buổi hòa giải và xét xử tại tòa án nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay không còn sống chung với nhau, hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được và ông T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa bà Lê Thị Ngọc N và ông Văn Minh T mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông T là phù hợp và đúng pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc N được ly hôn với ông Văn Minh T.

2. *Về án phí:* Bà Lê Thị Ngọc N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0008272 ngày 12/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà Lê Thị Ngọc N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, ông Văn Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THADS thành phố Đà Lạt;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường H, thành phố Đà Lạt;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Vân Hồng